**Môn Công nghệ - Lớp 7**

Tuần 28: 04/05/2020 –09/05/2020 - **Tiết 1**

**Bài 36: Thực Hành : Nhận biết một số giống lợn (heo) qua quan sát ngoại hình và đo kích thước các chiều**

**I.- MỤC TIÊU:**

***1) Kiến thức:***

- Phân biệt được 1 số giống lợn qua quan sát đặc điểm ngoại hình

- Phân biệt được phương pháp chọn lợn dựa vào các chiều đo đơn giản

***2) Kỹ năng:***

- Rèn kĩ năng quan sát các đặc điểm bên ngoài của các giống vật nuôi.

- Giúp học sinh hình thành kỹ năng sống tốt với cuộc sống và phương pháp học tập hiệu quả.

***3. Thái độ:***

 - Có ý thức bảo vệ các loài giống vật nuôi.

**II.- NỘI DUNG ÔN TẬP:**

***Phần 1: KIỂM TRA KIẾN THỨC CŨ:*** (câu 9 trong **PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM**)

***Phần 2: BÀI MỚI***

\*Ghi chú: Bài 36 học sinh không cần ghi bài, học sinh đọc sách giáo khoa và quan sát đoạn phim sau đây để hiểu về các đặc điểm ngoại hình nổi bật của các giống lợn.

CÁC EM VÀO ĐƯỜNG LINK ĐỂ XEM QUAN SÁT CÁC ĐẶC ĐIỂM NGOẠI HÌNH CỦA CÁC GIỐNG LỢN

[https://drive.google.com/file/d/1uL3JnvhZjPExKKEKzcIroKb3NijBVh0/view?usp=sharing](https://drive.google.com/file/d/1uL3JnvhZj-PExKKEKzcIroKb3NijBVh0/view?usp=sharing)

……………………………………………….

**Tiết 2 - Bài 37: Thức ăn vật nuôi**

## I.- MỤC TIÊU:

***1) Kiến thức:***

 - Biết được thế nào là thức ăn vật nuôi.

 - Hiều được khái niệm và thành phần của thức ăn vật nuôi.

***2) Kỹ năng:***

- Rèn kĩ năng quan sát và lựa chọn các mẫu thức ăn vật nuôi.

- Giúp học sinh hình thành kỹ năng sống tốt với cuộc sống và phương pháp học tập hiệu quả.

***3. Thái độ:***

 - Có ý thức bảo vệ các loài thực vật, động vật quanh ta.

**II.- NỘI DUNG ÔN TẬP:**

***Phần 1: KIỂM TRA KIẾN THỨC CŨ*** (không có)

***Phần 2: BÀI MỚI***

CÁC EM VÀO ĐƯỜNG LINK ĐỂ XEM BÀI GIẢNG

https://drive.google.com/open?id=1xFUmjGcLGSz7nq-gjrtPcenseS1UsjhQ

### A. Lý thuyết & Nội dung bài học

### I. Nguồn gốc thức ăn vật nuôi

**1. Thức ăn vật nuôi**

Vật nuôi chỉ ăn được những loại thức ăn phù hợp với đặc điểm sinh lí và tiêu hoá của chúng.

**2. Nguồn gốc thức ăn vật nuôi**

    Nguồn gốc từ thực vật

    Nguồn gốc từ động vật

    Nguồn gốc khoáng.

### II. Thành phần dinh dưỡng của thức ăn vật nuôi

 - Thức ăn của vật nuôi có những thành phần dinh dưỡng: nước, protein, lipit, gluxit, khoáng, vitamin, … Loại thức ăn khác nhau thì có thành phần dinh dưỡng khác nhau.

### B. Câu hỏi trắc nghiệm

**Câu 1:** Rơm lúa là loại thức ăn cho vật nuôi nào dưới đây?

A. Trâu. B. Lợn. C. Gà. D. Vịt.

**Câu 2:** Có mấy nguồn gốc thức ăn vật nuôi?

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 3:** Trong các loại thức ăn sau, loại nào có nguồn gốc động vật?

A. Cám. B. Khô dầu đậu tương.

C. Premic vitamin. D. Bột cá.

**Câu 4:** Trong hỗn hợp thức ăn cho lợn gồm có các loại thức ăn sau, trừ:

A. Cám. B. Ngô.

C. Premic khoáng. D. Bột tôm.

**Câu 5:** Trong các loại thức ăn sau, loại nào có nguồn gốc chất khoáng?

A. Cám. B. Khô dầu đậu tương.

C. Premic vitamin. D. Bột cá.

**Câu 6:** Trong các loại thức ăn sau, loại nào có tỉ lệ nước chiếm cao nhất?

A. Rau muống. B. Khoai lang củ.

C. Ngô hạt. D. Rơm lúa.

**Câu 7:** Trong các loại thức ăn sau, loại nào có tỉ lệ Protein chiếm cao nhất?

A. Rau muống. B. Khoai lang củ.

C. Bột cá. D. Rơm lúa.

**Câu 8:** Trong các loại thức ăn sau, loại nào có tỉ lệ Gluxit chiếm cao nhất?

A. Rau muống. B. Khoai lang củ.

C. Ngô hạt. D. Rơm lúa.

***DẶN DÒ***

* HS xem bài giảng bài 36, bài 37.
* HS xem sgk bài 36, bài 37 và kết hợp với nội dung trọng tâm ở trên.
* HS hoàn thành chép bài vào tập và làm tất cả 9 câu hỏi trong PHIỀU TRẢ LỜI.
* **HS chụp hình PHIỀU TRẢ LỜI và nộp cho GVBM (Cô Vân) qua zalo 0974692489 HẠN CHÓT 7 giờ 00 NGÀY THỨ SÁU 08/05/2020**

**PHIỀU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM**

***Họ và tên:………………………..***

***Lớp:…………..***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | A | B | C | D |
|  Câu 1 |  |  |  |  |
| Câu 2 |  |  |  |  |
| Câu 3 |  |  |  |  |
| Câu 4 |  |  |  |  |
| Câu 5 |  |  |  |  |
| Câu 6 |  |  |  |  |
| Câu 7 |  |  |  |  |
| Câu 8 |  |  |  |  |

 Câu 9: Em hãy đánh dấu (x) để chọn các cặp phối hợp cho trong bảng sau thuộc phương pháp nhân giống phù hợp:

|  |  |
| --- | --- |
| Chọn phối | Phương pháp nhân giống |
| Con đực | Con cái | Thuần chủng | Lai tạo |
| Gà lơgo | Gà lơgo |  |  |
| Lợn Móng Cái | Lợn Móng Cái |  |  |
| Lợn Móng Cái | Lợn Ba Xuyên |  |  |
| Lợn Lanđơrat | Lợn Lanđơrat |  |  |
| Lợn Lanđơrat | Lợn Móng Cái |  |  |

**\* Lưu ý: Nội dung bài học, bài làm của học sinh sẽ được giáo viên chấm điểm ghi nhận lại kết quả học tập và để căn cứ cho điểm kiểm tra thường xuyên: kiểm tra miệng, 15 phút (hệ số 1).**

………………HẾT………………